**TRƯỜNG THCS TRINH LỢI**

**HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ**

**Giải pháp nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.**

**I. Đặt vấn đề**

Trong mỗi nhà trường, chất lượng giáo dục là vấn đề tiên quyết để đánh giá được hiệu quả của công tác giảng dạy và giáo dục. Chất lượng luôn là điều mà không chỉ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trăn trở mà các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phụ huynh quan tâm hàng đầu trong phong trào giáo dục.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã có nhiều đổi mới với mục tiêu hướng đến phát triển năng lực và phẩm chất cho người học, Chương trình này kế thừa và phát huy những điểm mạnh của chương trình trước đây, đồng thời tiếp thu những kinh nghiệm của các nền giáo dục trên toàn thế giới, Đây điều tích cực trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục và cũng là một thách thức lớn đòi hỏi phải có sự đổi mới, sáng tạo và đột phá trong giảng dạy và giáo dục.

Nói đến chất lượng giáo dục không thể không nói đến chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn của học sinh. Vậy làm thể nào để nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn trong nhà trường, đặc biệt là trường THCS Trinh Lợi chúng ta với rất nhiều sự đặc thù trong nhiều yếu tố.

**II. Thực trạng chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn tại trường THCS Trinh Lợi**

**2.1.Thuận lợi:**

**-** Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng chính quyền Phường Kỳ Trinh và Xã Kỳ Lợi, phòng GD&ĐT thị xã Kỳ Anh và đại bộ phận phụ huynh và các tầng lớp nhân dân.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có chuyên môn vững vàng; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có phẩm chất đạo đức, có tinh thần tinh thần trách nhiệm, yêu nghề.

**Biểu 01: TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số GV** | **Tỉ lệ/lớp** | **Trình độ chuyên môn** | **Đã đạt GVG**  |
| **Th.Sỹ** | **Đại học** | **CĐ trở xuống** | **Thị** | **Tỉnh** |
| 40 | 2.0 | 1 | 39 | 0 | 33 | 3 |

- Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại, đồng bộ, sạch đẹp, môi trường đảm bảo. Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay. Trường đã được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Chất lượng mũi nhọn các năm gần đây được tăng lên(Đứng thứ 2 thị xã)

**2.2.Khó khăn:**

- Kết quả khảo sát đột xuất của phòng, khảo sát chất lượng cuối kỳ, cuối năm, kết quả thi tuyển sinh còn thấp, luôn đứng tốp sau của thị xã.

- Chất lượng đại trà còn thấp, học sinh chỉ tập trung học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh nhưng số lượng không nhiều và chất lượng chưa cao.

- Học sinh mất gốc nhiều, các phép toán đơn giản nhiều lúc cũng không thực hiện được.

- Ý thức tự học của học sinh chưa cao, đều phụ thuộc vào giáo viên.

- Nhiều học sinh còn sa vào nghiện game, xem phim nhiều.

- Công tác lựa chon đội tuyển gặp nhiều khó khăn nhất là các môn KHTN, Tin học

**Biểu 02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lớp** | **Điểm TB môn HKII - 2023-2024** | **TT** | **Lớp** | **Điểm TB HKI - 2024-2025** |
| **Toán** | **Văn** | **Anh** | **Toán** | **Văn** | **Anh** |
| 1 | 6A | **7.9** | 6.3 | 6.5 | 1 | 6A | 6.91 | 6.06 | 6.43 |
| 2 | 6B | 4.8 | 5.4 | 5.2 | 2 | 6B | 3.26 | 4.41 | 5.08 |
| 3 | 6C | **2.4** | 3.8 | 4.0 | 3 | 6C | 2.80 | 4.38 | 5.16 |
| 4 | 6D | 3.8 | 3.6 | 4.4 | 4 | 6D | 4.78 | 4.10 | 4.44 |
| 5 | 6E | 6.1 | **6.8** | 5.1 | 5 | 6E | 6.15 | 5.28 | 5.25 |
| 6 | 6G | 4.1 | 4.2 | 4.2 | 6 | 7A | 7.1 | 6.2 | 6.7 |
| 7 | 7A | 5.2 | 6.2 | 6.3 | 7 | 7B | 4.6 | 5.2 | 5.3 |
| 8 | 7B | **2.3** | 4.3 | 4.2 | 8 | 7C | 3.0 | 4.4 | 4.2 |
| 9 | 7C | **2.5** | 4.0 | 4.1 | 9 | 7D | 3.5 | 3.8 | 4.6 |
| 10 | 7D | **2.0** | 4.8 | 5.3 | 10 | 7E | 7 | 5.7 | 6 |
| 11 | 7E | **3.5** | 6.3 | 6.1 | 11 | 7G | 4.4 | 3.4 | 4.7 |
| 12 | 8A | 7.5 | 6.4 | 7.3 | 12 | 8A | 5.62 | 5.99 | 5.83 |
| 13 | 8B | 4.1 | 4.8 | 5.4 | 13 | 8B | 2.67 | 4.30 | 4.38 |
| 14 | 8C | 3.5 | 4.3 | 4.9 | 14 | 8C | 3.08 | 3.71 | 3.92 |
| 15 | 8D | 4.6 | 4.9 | 4.7 | 15 | 8D | 3.49 | 4.17 | 4.35 |
| 16 | 8E | 7.0 | 6.4 | 6.0 | 16 | 8E | 5.17 | 5.44 | 4.90 |
| 17 | 9A | 6.8 | 6.9 | 6.4 | 17 | 9A | 6.8 | 5.4 | 5.7 |
| 18 | 9B | 3.9 | 4.6 | 4.3 | 18 | 9B | 2.6 | 3.6 | 3.5 |
| 19 | 9C | 3.6 | 5.4 | 4.3 | 19 | 9C | 4.3 | 4.3 | 4.0 |
| 20 | 9D | 4.0 | 4.8 | 4.5 | 20 | 9D | 7.0 | 5.5 | 5.6 |

**Biểu 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VÀO THPT(Toàn thị xã 3 năm gần đây)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trường** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **Ghi chú** |
| **XT Tỉnh** | **XT thị xã** | **XT Tỉnh** | **XT****TX** | **XT Tỉnh** | **XT****TX** |
| 1 | Sông Trí | 13 | 1 | 6 | 1 | 6 | 1 |  |
| 2 | Kỳ Long | 23 | 2 | 29 | 2 | 33 | 2 |  |
| 3 | Kỳ Ninh | 74 | 3 | 46 | 3 | 63 | 4 |  |
| 4 | Kỳ Phương | 113 | 4 | 81 | 4 | 59 | 3 |  |
| 5 | Kỳ Hoa | 118 | 5 | 109 | 5 | 122 | 7 |  |
| 6 | Kỳ Hà | 147 | 9 | 145 | 9 | 138 | 8 |  |
| 7 | Kỳ Thịnh | 127 | 6 | 108 | 5 | 95 | 5 |  |
| 8 | Trinh Lợi | 137 | 7 | 129 | 8 | 116 | 6 |  |
| 9 | Kỳ Nam | 138 | 8 | 112 | 7 | 146 | 9 |  |

**Biểu 04: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÁC MÔN THI TUYỂN SINH VÀO THPT(3 năm gần đây)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tỉ lệ HS dự thi** | **TB điểm thi môn Toán** | **TB điểm thi môn Ngữ Văn** | **TB điểm thi môn tiếng Anh** | **Tổng TB 3 môn** | **Ghi chú** |
| **75%** | **Xếp thứ TX** | **XT tỉnh** | **75%** | **Xếp thứ TX** | **XT tỉnh** | **175%** | **Xếp thứ TX** | **XT tỉnh** | **75%** | **Xếp thứ TX** | **XT tỉnh** |
| 2021-2022 | 81.36 | 6.489 | 7 | ***131*** | 6.279 | 8 | ***140*** | 5.647 | 7 | ***122*** | 6.244 | 7 | ***137*** |  |
| **Toàn thị xã** |  | **6.728** | **-0,238** |  | **6.779** | **-0,5** |  | **6.174** | **-0,527** |  | **6.638** | **-0.394** |  |  |
| 2022-2023 | 84.91 | 6.590 | **8** | **136** | 7.393 | **9** | **117** | 6.218 | **7** | **114** | 6.740 | ***8*** | ***129*** | Tăng 8 bậc |
| **Toàn thị xã** |  | **7.114** | **-0.524** |  | **7.630** | **-0,291** |  | **6.517** | **-0.299** |  | **7.087** | **-0.347** |  |
| 2023-2024 | 83.08 | 6.723 | ***6*** | ***124*** | 7.767 | 7 | ***124*** | 6.622 | ***7*** | ***97*** | 6.745 | ***6*** | ***116*** | Tăng 13 bậc |
| **Toàn thị xã** |  | **7.228** | ***- 0.505*** |  | **8.013** | **-0.246** |  | **6.624** | **-0.002** |  | **7.021** | **-0.276** |  |

**Biểu 05: TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC SINH GIỎI(3 năm gần đây)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **HSG văn hóa, Tin học** | **HSG KHKT** | **Điền kinh-TT** | **Ghi chú** |
| **Thị xã** | **Tỉnh** | **Thị xã** | **Tỉnh** | **Thị xã** | **Tỉnh** |  |
| **2021-2022** | **20** | **6** | **6** | **2** |  |  | Không thi ĐK-TT |
| **2022-2023** | **49** | **3** | **6** | **0** | **12** | **4** | Chỉ huy liên đội cấp tỉnh: 1 |
| **2023-2024** | **37** | **2** | **6** | **0** | **34** | **4** | IOE tỉnh : 5; VIOEDU tỉnh: 5 |

Từ những kết quả trên chúng ta nhận thấy chất lượng mũi nhọn có sự ổn định. Tuy nhiên chất lượng đại trà(đặc biệt là chất lượng tuyển sinh) còn thấp. Điểm trung bình chung của nhà trường còn thấp hơn nhiều so với điểm trung bình chung của thị xã ở tất cả các môn(Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh).

**III. Nguyên nhân**

**3.1. Về chất lượng đại trà.**

**Đối với học sinh:**

- Chất lượng đầu vào thấp, một bộ phận các cháu bị hổng kiến thức từ cấp 1. Một số học sinh vào đầu lớp 6 kỹ năng đọc, viết chưa thành thạo.

- Số lượng học sinh trong lớp quá đông ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy học và giáo dục.

- Ý thức tự học của học sinh chưa cao, học sinh chỉ học đối phó, đến lớp hầu như chép lại bài của bạn.

- Nề nếp học tập chưa tốt, tính tự quản của một số lớp còn hạn chế.

- Học sinh chưa biết cách học, bố mẹ đi làm suốt nên không quan tâm đến con em mình.

- Đa số học sinh đều có điện thoại nên cả ngày ở nhà chơi điện thoại và làm bài trên mạng, không có ý thức tự làm bài.

- Một bộ phận HS khá, giỏi, nhà có điều kiện chuyển ra học ở trường THCS Sông Trí cũng gây khó khăn cho gv làm chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà.

- Nhiều em ngồi học không chú ý, không ghi chép bài, một quyển vở ghi nhiều môn.

- Học sinh còn học ở 2 điểm trường nên công tác quản lý chưa đồng bộ.

**Đối với CBQL, giáo viên:**

- Vì học sinh đông nên GV chưa quán xuyến hết đối tượng học sinh trong lớp.

- Một số lớp GVCN chưa thực sự quan tâm hoặc năng lực chủ nhiệm còn hạn chế.

- Một số GV bộ môn chưa quan tâm đến công tác quản lý nề nếp học sinh trong tiết học đã tạo thói quen xấu cho học sinh trong các tiết học tiếp theo.

- Một số giáo viên chưa quan tâm đến công tác ra vào lớp của học sinh nên công tác ổn định lớp để tiến hành tiết dạy còn mất nhiều thời gian.

- Công tác kiểm tra, đánh giá của giáo viên chưa thực sự khích lệ học sinh tích cực trong học tập.

- BGH, các giáo viên có quan tâm đến chất lượng đại trà, nhưng chưa quyết liệt và cũng chưa có biện pháp hiệu quả.

- Chế độ khen thưởng và quyền lợi của giáo viên khi nâng cao được chất lượng đại trà chưa cao.

- Chưa khơi dậy được phong trào học tập trong học sinh, mỗi lớp chỉ được số ít học sinh tích cực, tự giác học tập.

2. **Chất lượng mũi nhọn.**

- Nhiều năm trường chú trọng đào tạo học sinh giỏi, giáo viên giành nhiều thời gian ôn tập cho các đội tuyển HSG. Chế độ khen thưởng và quyền lợi của giáo viên dạy HSG luôn được chú trọng.

- Giáo viên dạy nhiệt tình, tâm huyết, dạy mọi lúc, mọi nơi. Số buổi dạy vượt xa kế hoạch của nhà trường.

- Một số bộ môn chất lượng học sinh quá thấp (không có nguồn) nên khó chọn đội tuyển(HSG Toán, Văn, Anh hầu hết chuyển Sông trí).

- Đối với những môn KHTN, LSĐL, Tin học khó chọn học sinh vì hầu như những em học tốp đầu đều theo Toán, Văn, Anh.

-Ý thức tự học của học sinh không có, hầu như dựa vào giáo viên.

**IV. Giải pháp**

**3.1. Giải pháp đã thực hiện**

**Chất lượng đại trà**

- GVCN bám lớp, kết hợp giáo viên bộ môn để răn đe những học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

- Phối hợp với phụ huynh để quản lý học sinh (nhờ phụ huynh chụp ảnh mỗi buổi tối học của con em mình) thậm chí có những lớp nhờ phụ huynh lên dự lớp để dạy

- Thường xuyên giao bài tập cho học sinh để các em có bài để làm.

- Một số giáo viên đã đưa học sinh yếu đến lớp hoặc về nhà để dạy kèm.

- Với đối tượng hs TB, Yếu .Cho các dạng bài tập trắc nghiệm vừa sức học sinh, rèn luyện các dạng bài tập cơ bản lặp đi lặp lại để khắc sâu kiến thức.

- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh đối với những học sinh có học lực yến, kém

- Trong các tiết dạy GV thay đổi nhiều phương pháp giảng dạy để thu hút học sinh nhưng cũng chỉ những học sinh có ý thức học.

**Chất lượng mũi nhọn**

- GV tăng cường dạy nhiều hơn kế hoạch của nhà trường.

- Chọn lọc nhiều vòng mới chọn được học sinh có khả năng tiếp thu để đưa vào đội tuyển.

- GV dạy đội tuyển phải kiên trì, nhiệt tình, đam mê dạy mọi lúc, mọi nơi không kể ngày đêm.

**3.2. Đề xuất giải pháp**

**Về chất lượng đại trà:**

- Quản lý được nề nếp học sinh. Việc này vai trò của GVCN phải phát huy tối đa. Tất cả các giáo viên dạy ở các lớp phải chú trọng quản lý nề nếp học sinh đặc biệt là công tác ra vào lớp của học sinh.

- Quản lý được việc học ở nhà của học sinh: đòi hỏi sự phối hợp hiệu quả giữa GVCN, GV bộ môn với phụ huynh.

- Quản lý được việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội của học sinh, phối hợp với phụ huynh để giáo dục hs.

- Có chế độ khen thưởng cao hơn và quyền lợi nhiều hơn cho giáo viên khi nâng cao được chất lượng đại trà.

- Chọn môn trọng điểm để kiểm soát học tập cho học sinh: Toán, văn, anh, KHTN, LSĐL. Những môn có thể xem không trọng điểm thì giảm tải việc học bài cũ cho học sinh, giải quyết kiến thức ngay trên lớp học, thiên về rèn luyện nề nếp, đạo đức cho học sinh.

- Đội thiếu niên: Mỗi tháng thống kê điểm 9, 10 trong phần mềm VNedu lập danh sách theo lớp sau đó gửi vào nhóm chủ nhiệm để GVCN gửi lên nhóm lớp để động viên HS

- Khen thưởng kịp thời các giáo viên có chất lượng đại trà cao sau mỗi lần thi khảo sát, khen thưởng đột xuất GV có chất lượng đại trà cao như khen thưởng GV có HSG

- Khi lựa chọn được biện pháp hiệu quả nhất rồi thì phải làm quyết liệt.

**-** GVCN cần tăng cường bám lớp và có giải pháp cho những lớp có số lượng đông, ý thức học chưa cao.

- Cần phải phân đối tượng học sinh theo từng nhóm để phụ đạo từ kiến thức cơ bản nhất, những học sinh ý thức học kém cần phải tách ra để rèn luyện ý thức học, trước khi dạy kiến thức.

- GVCN tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo thói quen học bài ở nhà của học sinh, quán triệt không cho con em mình sử dụng điện thoại không chỉ ở trường mà cả ở nhà.

- Cần tăng cường xử lý nghiêm những học sinh chưa có ý thức ngồi học trong lớp làm ảnh hưởng đến việc học của những học sinh khác.

- GVBM sết chặt kỷ luật trong giờ của mình không để học sinh nào vi phạm, nếu có vi phạm phối hợp GVCN xử lý ngay sau giờ học.

- GVBM khi ra bài tập không nhất thiết ra nhiều mà ra bài thì phải kịp thời kiểm tra và chữa bài cho học sinh, hạn chế ra bài tràn lan tránh tình trạng học sinh làm đối phó chứ không hiệu quả.

- GV dạy phụ đạo học sinh yếu kém cần chia nhóm nhỏ để dễ phụ đạo và quản lý học sinh.

- Thành lập tổ kiểm tra để kiểm tra việc học ở nhà của học sinh.

**Về học sinh giỏi:**

- Giữ nguyên các chính sách và giải pháp như đã thực hiện vì nó đã khá hiệu quả.

- Các đội tuyển nên lập sớm nhất có thể để có kế hoạch ôn tập phù hợp.

- Việc lập các đội tuyển phải giới hạn số lượng, quy định thời gian chốt học sinh để tránh tranh chấp giữa các đội và cũng là tạo điều kiện để các đội có cơ hội lựa chọn đội tuyển phù hợp.

- Việc dạy ôn học sinh giỏi cũng không nên làm ảnh hưởng quá lớn đến việc học các môn học khác.

- Những GV Toán, Văn, Anh chọn ít học sinh đội tuyển để dành học sinh cho các đội khác. Nếu chât lượng học sinh không cao thì không nên dạy tràn lan môn nào cũng dạy mà chỉ tập trung vào một số môn mà khả năng học sinh có thể tiếp thu.

- Có những biện pháp để thu hút học sinh giỏi vào trường để học.

**V. Kết luận**

 Căn cứ vào những thực trạng của nhà trường, những giải pháp đã thực hiện chúng ta nhận thấy, trong những năm qua chất lượng mũi nhọn luôn ổn định, đứng tốp đầu thị xã. Chất lượng đại trà ngày càng được cải thiện. Nhà trường đã có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng mũi nhọn và cải thiện chất lượng đại trà. Tuy nhiên với đội ngũ giáo viên hiện tại của chúng ta hiện nay, chất lượng như hiện tại là quá thấp. Bên cạnh đó, cơ sở để chúng ta nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà là rất cao. Vì vậy, trong chuyên đề này đề nghị các đồng chí CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đưa ra các giải pháp của mình để nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa

**VI. Kiến nghị**

**5.1. Đối với giáo viên trong nhà trường.**

 Không ngừng tìm hiểu các giải pháp phù hợp với đặc điểm của nhà trường, từng khối lớp, từng đối tượng học sinh để đề xuất cho nhà trường những giải pháp hay trong công tác nâng cao chất lượng học sinh.

**5.2. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.**

Thực hiện tốt, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình để từ đó góp phân đưa phong trào nhà trường ngày càng nâng lên, tạo dà cho việc cải thiện chất lượng giáo dục.

**5.3. Đối Ban giám hiệu nhà trường**

Luôn tiếp thu ý kiến của giáo viên và nhân viên trong nhà trường về các giải pháp nâng cao chất lượng.

Tạo điều kiện tốt nhất trong công tác nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn trong nhà trường.

Phân công nhiệm vụ phù hợp, đánh giá công tâm, động viên khích lệ kịp thời, tạo sự đoàn kết trong nhà trường để tạo sự hăng say trong công tác giảng dạy và giáo dục.

Làm công tác tuyên truyền để phụ huynh học sinh không để ra THCS Sông Trí để học.

 ***Kỳ Trinh, ngày 04 tháng 03 năm 2025***

 NGƯỜI BÁO CÁO

 **Nguyễn Quốc Tuấn**